

Bản án số: 358/2018/DS-ST

Ngày: 14/8/2018

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận

2. Bà Tiêu Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐST –XX ngày 24 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 và Thông báo tạm ngừng phiên tòa số 396 ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Thanh S, sinh năm 1995

Địa chỉ: 128/7 đường A, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Đài Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: 343/3 đường B, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa vắng mặt ông S, bà Tr (ông S có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn ông Hà Thanh S trình bày:

Do quen biết nên ngày 10/11/2016, ông có cho bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Hai bên có lập hợp đồng vay tài sản và được công chứng tại phòng Công chứng số 2

Thành phố Hồ Chí Minh. Đến hạn trả nợ bà Tr không thanh toán mặc dù ông S đã nhiều lần yêu cầu bà Tr trả tiền, vì vậy ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Tr trả lại số tiền nợ gốc là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện nay ông còn độc thân chưa kết hôn với ai, ông cũng xác định số tiền trên ông cho một mình bà Tr vay nên chỉ yêu cầu bà Tr trả nợ; ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr đều vắng mặt nên không có lời khai và cũng không tiến hành hoà giải được.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Hà Thanh S yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Tr cư trú tại 343/3 đường B, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Hà Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Căn cứ vào Hợp đồng vay tài sản ngày 10/11/2016 được lập tại phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh và giấy vay tiền ngày 15/11/2016 có

chữ ký của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr có nội dung bà Tr vay của ông S số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và bà Tr ghi đã nhận đủ tiền nên Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Tại Điều 2 của hợp đồng vay tiền có quy định bên B (bị đơn) có nghĩa vụ trả tiền vay cho bên A (nguyên đơn) theo đúng thời hạn đã nêu trên, mặc dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Xét khoản vay của bị đơn đã lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Hà Thanh S được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; nguyên đơn ông Hà Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 và khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 48 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đài Tr có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Hà Thanh S số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành khoản tiền theo quyết định trên thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (năm triệu) đồng, bà Nguyễn Ngọc Đài Tr phải chịu. Ông Hà Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Hà Thanh S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040071 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Hà Thanh S và bà Nguyễn Ngọc Đài Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Cao Thanh Hùng